

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai kết quả phân bổ Dự toán ngân sách
Nhà nước năm 2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
Và kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Điềm Thụy**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐIỀM THỤY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn; số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch - tài chính ngân sách 03 năm 2025-2027; số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: số 439/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 về việc việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thái Nguyên; số 300/QĐ-UBND ngày 20/7/2025 về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm cấp huyện vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm của cấp tỉnh, cấp xã và giao thẩm quyền cho UBND cấp xã trong lĩnh vực đầu tư công (đợt 2).

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-UBND ngày 12/8/2025 của HĐND xã Điềm Thụy về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước xã Điềm Thụy năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 12/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Điềm Thụy về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 188/TTr-PKT ngày 15/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai kết quả phân bổ Dự toán Ngân sách Nhà nước, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Điềm Thụy (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PKT.



CHỦ TỊCH

Lê Thanh Sơn

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND xã Điềm Thụy)

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	168.858	TỔNG SỐ CHI	168.858
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	0	I. Chi đầu tư phát triển	20.311
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	0	II. Chi thường xuyên	148.128
III. Thu bổ sung	168.858	III. Dự phòng	419,0
- Bổ sung cân đối	35.523		
- Bổ sung có mục tiêu	133.335		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND xã Điềm Thủy)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	143.376	168.858
I	Các khoản thu 100%	5.717	0
	Phí, lệ phí	913	
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	4.804	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	137.659	0
1	Các khoản thu phân chia	38.004	
	- Thuế thu nhập cá nhân		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	208	
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương	150	
	- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	13.646	
	- Thu tiền cho thuê mặt đất, nước	15.000	
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	9.000	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	99.655	0
	- Thuế GTGT		
	- Thuế thu nhập cá nhân	1.340	
	- Thuế tiền sử dụng đất	98.315	
	- Thu phạt kinh doanh khác		0
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã		
IV	Thu chuyển nguồn		0
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		0
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	0	168.858
	- Thu bổ sung cân đối		35.523
	- Thu bổ sung có mục tiêu		133.335

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND xã Điềm Thủy)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3
	TỔNG CHI	168.858	20.311	148.547
1	Chi quốc phòng			2.178,0
2	Chi An ninh			2.226,8
3	Chi giáo dục			111.142
4	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
5	Chi y tế			
6	Chi văn hóa, thông tin			169,8
7	Chi phát thanh, truyền thanh			
8	Chi thể dục thể thao			95,7
9	Chi bảo vệ môi trường			
10	Chi các hoạt động kinh tế			478,7
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể			25.100,6
12	Chi cho công tác xã hội			5.755,2
13	Chi khác			980,8
14	Dự phòng			419

(Kèm theo Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND xã Điện Thủy)

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]



UBND XÃ DIÊM THUY

Biểu số 112/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

(Kèm theo Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND xã Diêm Thụy)

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM (Năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM (Năm sau)		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ				0	0	0
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách				0	0	0
	0	0				
1. Các khoản chi hộ				0	0	
	0	0				
2. Các hoạt động sự nghiệp				0	0	
	0	0				
+ Chợ						
+ Bến bãi						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

PHỤ BIỂU CHI TIẾT

CÔNG KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 XÃ ĐIỀM THUY

Nguồn vốn: Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách xã (UBND huyện Phú Bình đã giao cho các chủ đầu tư trước khi sáp nhập) và các nguồn vốn khác

Kèm theo Quyết định số 763/QĐ- UBND ngày 15/8/2025 của UBND xã Điềm Thụy

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng kế hoạch vốn bố trí 2021-2025	Nhu cầu vốn để hoàn thành chương trình, dự án	Ghi chú
	TỔNG CỘNG:					450.323	303.503	280.840	134.237	
I	Dự án đã phê duyệt quyết toán:									
1	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng học Trường Mầm non Điềm Thụy	Xã Điềm Thụy	Năm 2021-2022	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Điềm Thụy	QĐ số 3371/QĐ-UBND ngày 29/8/2024	8.732	8.599	8.599	0	
2	Nhà lớp học 3 tầng Trường Tiểu học Nga My 1	Xã Điềm Thụy	Năm 2023-2024	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Điềm Thụy	QĐ số 4980/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	8.714	8.714	8.714	0	
3	Trường THCS Thượng Đình huyện Phú Bình; Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng.	Xã Điềm Thụy	Năm 2016-2018	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Điềm Thụy	QĐ số 2367/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND huyện	4.328	163	163	0	
4	Trường THCS Hà Châu, huyện Phú Bình - Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng.	Xã Điềm Thụy	Năm 2017-2018	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Điềm Thụy	QĐ số 6602/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của UBND huyện	5.474	674	674	0	

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng kế hoạch vốn bố trí 2021-2025	Nhu cầu vốn để hoàn thành chương trình, dự án	Ghi chú
5	Trường THCS Trần Phú, xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng	Xã Diêm Thụy	Năm 2017 - 2018	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 5473/QĐ-UBND ngày 24/7/2019 của UBND huyện	6.258	449	449	0	
6	Trường Mầm non Hà Châu, huyện Phú Bình; Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng.	Xã Diêm Thụy	Năm 2017 - 2018	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 5472/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của UBND huyện	6.813	142	142	0	
7	Trường Tiểu học xã Thượng Đình huyện Phú Bình; Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng	Xã Diêm Thụy	Năm 2019 - 2020	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 3106/QĐ-UBND ngày 11/8/2022	7.632	5.892	5.892	0	
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã tư Hương Chúc đi xóm Ngói xã Hà Châu, huyện Phú Bình	Xã Diêm Thụy	Năm 2019 - 2020	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 2610/QĐ-UBND ngày 5/7/2022	2.905	1.405	1.405	0	
9	Cải tạo, Nâng cấp đường Diêm Dương xã Nga My	Xã Diêm Thụy	Năm 2018 - 2019	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 1390/QĐ-UBND, ngày: 29/03/2021	905	505	505	0	
10	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường THCS Nga My, huyện Phú Bình	Xã Diêm Thụy	Năm 2017 - 2018	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 8171/QĐ-UBND, ngày: 12/10/2021	7.128	2.455	2.455	0	
11	Nhà lớp học 3 tầng Trường Tiểu học xã Thượng Đình huyện Phú Bình (đơn nguyên 2)	Xã Diêm Thụy	Năm 2021 - 2022	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 4311/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	7.260	7.259	7.259	0	

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng kế hoạch vốn bố trí 2021-2025	Nhu cầu vốn để hoàn thành chương trình, dự án	Ghi chú
12	Trụ sở làm việc UBND xã Hà Châu	Xã Diêm Thụy	Năm 2021 - 2022	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 3367/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	4.258	4.258	4.258	0	
13	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã Nga My đoạn từ xóm Đình B đi đường vành đai 5	Xã Diêm Thụy	Năm 2021 - 2022	0	QĐ số 3359/QĐ-UBND, ngày 28/9/2023	5.563	5.563	5.563	0	
14	Thoát nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn xã Hà Châu	Xã Diêm Thụy	Năm 2023 - 2024	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 3822/QĐ-UBND 27/9/2024	1.050	1.050	1.050	0	
15	Cầu Đòng Đông xã Thượng Đình, huyện Phú Bình	Xã Diêm Thụy	Năm 2021 - 2022	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 3631/QĐ-UBND, ngày 20/10/2023	4.878	4.878	4.878	0	
16	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Chùa Cà xã Hà Châu đi đường Vành đai 5.	Xã Diêm Thụy	Năm 2021 - 2022	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 3357/QĐ-UBND, ngày 28/9/2023	5.973	5.973	5.973	0	
17	Điện chiếu sáng, rãnh thoát nước tuyến đường xóm Trung 3 - xóm Bình 2 xã Diêm Thụy.	Xã Diêm Thụy	Năm 2023 - 2024	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 2033/QĐ-UBND ngày 7/6/2024	1.368	1.368	1.368	0	
18	Điện chiếu sáng từ trường Trường Mầm non -Hòa Thịnh xã Thượng Đình	Xã Diêm Thụy	Năm 2023 - 2024	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 1365/QĐ-UBND ngày 22/4/2024	809	809	809	0	
19	Điện chiếu sáng trung tâm xã Hà Châu	Xã Diêm Thụy	Năm 2023 - 2024	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 2001/QĐ-UBND ngày 31/5/2024	1.963	1.963	1.963	0	
20	Trường MN thượng Đình, HM: nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	Xã Diêm Thụy	Năm 2018 - 2019	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 2550/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	5.427	1.327	1.327	0	

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng kế hoạch vốn bố trí 2021-2025	Nhu cầu vốn để hoàn thành chương trình, dự án	Ghi chú
21	Lát vỉa hè và điện chiếu sáng từ đường vành đai 5 đến khu vực chợ Quán Chè xã Nga Mỹ	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 3792/QĐ-UBND ngày 26/9/2024	2.004	2.004	2.004	0	
22	Nâng cấp, mở rộng đường từ QL37 đến đường tỉnh ĐT266 xã Diêm Thụy huyện Phú Bình	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 1194/QĐ-UBND ngày 04/4/2024	10.472	10.472	10.472	0	
II	Dự án hoàn thành chưa quyết toán:				:	7.632	7.506	6.597	682	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ xóm Đồng Lừa xã Thượng Đình đi Phường Lương Sơn - TP Sông Công	Xã Diêm Thụy	Năm 2025 - 2026	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 553/QĐ-UBND ngày 21/2/2025 của UBND huyện	1.700	1.700	1.600	0	
2	Quy hoạch chung đô thị mới Thụy đến năm 2040	Xã Diêm Thụy	Năm 2020 - 2022	Phòng Kinh tế	QĐ số 1135/QĐ-UBND ngày 02/5/2019	2.349	2.349	2.349	0	
3	Quy hoạch chi tiết khu dân cư mới Đại Đồng huyện Phú Bình	Xã Diêm Thụy	Năm 2022 - 2023	Phòng Kinh tế	QĐ số 4322/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	991	925	925	0	
4	Quy hoạch chi tiết Khu đô thị số 2 thuộc đô thị mới Diêm Thụy	Xã Diêm Thụy	Năm 2019	Phòng Kinh tế	QĐ số 2815/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	732	545	545	0	
5	Quy hoạch chi tiết khu dân cư và tái định cư Nga Mỹ	Xã Diêm Thụy	Năm 2021	Phòng Kinh tế	QĐ số 4395/QĐ-UBND ngày 21/6/2021	356	293	293	63	
6	Quy hoạch chi tiết khu dân cư và Tái định cư xã Thượng Đình	Xã Diêm Thụy	Năm 2022 - 2024	Phòng Kinh tế	QĐ số 5113/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	360	270	270	90	

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng kế hoạch vốn bố trí 2021-2025	Nhu cầu vốn để hoàn thành chương trình, dự án	Ghi chú
7	Quy hoạch chi tiết khu đô thị số 7 đô thị mới Đầm Thụy, huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên	Xã Đầm Thụy	Năm 2020 - 2021	Phòng Kinh tế	QĐ số 4969/QĐ-UBND ngày 14/7/2021	1.144	1.424	615	529	
III	Dự án đang thực hiện:					326.977	219.055	197.301	128.775	
1	Trường mầm non Nga My huyện Phú Bình (giai đoạn 1)	Xã Đầm Thụy	Năm 2024 - 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đầm Thụy	QĐ số 5101/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	2.000	1.953	1.953	47	
2	Quy hoạch chi tiết khu dân cư và Tái định cư số 1 xã Nga My	Xã Đầm Thụy	Năm 2022 - 2024	Phòng Kinh tế	QĐ số 5119/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	370	270	270	100	
3	Trường mầm non Nga My huyện Phú Bình (giai đoạn 2)	Xã Đầm Thụy	Năm 2024 - 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đầm Thụy	NQ 06/QĐ-UBND ngày 22/6/2024 của HĐND huyện Phú Bình	18.000	18.000	10.000	8.000	
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường trục xã Nga My đoạn từ công làng nghề An Châu đi xóm Liên Ngọc	Xã Đầm Thụy	Năm 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đầm Thụy	QĐ số 564/QĐ-UBND ngày 24/2/2025 của UBND huyện	5.901	5.901	5.700	201	
5	Khu dân cư và tái định cư Nga My huyện Phú Bình	Xã Đầm Thụy	Năm 2025-2028	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đầm Thụy	QĐ Số 5392/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND huyện Phú Bình	181.000	90.000	90.000	91.000	
6	Khu tái định cư Đầm Lờ	Xã Đầm Thụy	Năm 2025-2026	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đầm Thụy	QĐ Số 586/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND huyện Phú Bình	19.500	19.500	15.000	4.500	

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng kế hoạch vốn bố trí 2021-2025	Nhu cầu vốn để hoàn thành chương trình, dự án	Ghi chú
7	Khu dân cư và tái định cư Miền An Châu xã Nga Mỹ, huyện Phú Bình (theo quy hoạch sử dụng đất: Khu dân cư Miền An Châu xã Nga Mỹ, huyện Phú Bình)	Xã Đầm Thụy	Năm 2025-2028	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đầm Thụy	QĐ Số 5149/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND huyện Phú Bình	90.000	73.882	72.000	18.000	
8	Quy hoạch chi tiết xây dựng Nghĩa trang Sông cầu	Xã Đầm Thụy	Năm 2024 - 2025	Phòng Kinh tế	QĐ số 3229/QĐ-UBND ngày 23/8/2024	676	450	450	226	
9	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu dân cư Núi Ngoc	Xã Đầm Thụy	Năm 2024 - 2025	Phòng Kinh tế	QĐ số 5123/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	151	151	151	0	
10	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu dân cư mới Ngoc Hà	Xã Đầm Thụy	Năm 2024 - 2025	Phòng Kinh tế	QĐ số 5121/QĐ-UBND ngày 23/8/2024	100	100	100	0	
11	Quy hoạch chi tiết khu đô thị sinh thái Seoul Park City Thái Nguyên thuộc đô thị mới Đầm Thụy	Xã Đầm Thụy	Năm 2024 - 2025	Phòng Kinh tế	QĐ số 5115/QĐ-UBND ngày 23/8/2024	1.414	1.414	335	1.079	
12	Quy hoạch chi tiết khu đô thị số 5 đô thị mới Đầm Thụy	Xã Đầm Thụy	Năm 2025	Phòng Kinh tế	QĐ số 3262/QĐ-UBND ngày 24/8/2025	828	828	0	0	
13	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết Khu nhà ở xã hội Đầm Thụy	Xã Đầm Thụy	Năm 2025	Phòng Kinh tế	Quyết định số 5117/QĐ-UBND ngày 23/8/2024	73	73	0	0	

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng kế hoạch vốn bố trí 2021-2025	Nhu cầu vốn để hoàn thành chương trình, dự án	Ghi chú
14	Quy hoạch chi tiết khu đô thị và tái định cư xóm Trung thuộc đô thị mới Diêm Thụy huyện Phú Bình	Xã Diêm Thụy	Năm 2023 - 2025	Phòng Kinh tế	Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2023	831	400	400	431	
15	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết khu tái định cư xóm Trang xã Diêm Thụy	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Phòng Kinh tế	QĐ số 4981/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND huyện Phú Bình	97	97	97	0	
16	Quy hoạch chi tiết khu đô thị số 8 thuộc khu đô thị mới Diêm Thụy	Xã Diêm Thụy	Năm 2022 - 2025	Phòng Kinh tế	QĐ số 1381/QĐ-UBND ngày 06/04/2022	1.729	1.729	120	1.609	
17	Quy hoạch chi tiết khu đô thị Đồng Dầm	Xã Diêm Thụy	Năm 2022 - 2025	Phòng Kinh tế	QĐ số 36/QĐ-UBND ngày 07/01/2022	1.722	1.722	153	1.569	
18	Quy hoạch chi tiết khu đô thị cầu hanh	Xã Diêm Thụy	Năm 2022 - 2025	Phòng Kinh tế	QĐ số 1979/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	1.388	1.388	272	1.116	
19	Quy hoạch chi tiết Chợ đầu mối Diêm Thụy	Xã Diêm Thụy	Năm 2022 - 2025	Phòng Kinh tế	QĐ 9457/QĐ-UBND ngày 16/12/2021	1.197	1.197	300	897	
IV	Dự án khởi công mới năm 2025					5.800	1.020	1.020	4.780	
	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Diêm Thụy	Xã Diêm Thụy	Năm 2025 - 2026	Phòng Kinh tế		5.800	1.020	1.020	4.780	

PHỤ BIỂU CHI TIẾT
CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 XÃ ĐIỂM THUY
(Kèm theo Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Điểm Thuy)

Đơn vị tính: triệu đồng

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025																	
Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại khoản)	Quyết định phê duyệt dự án hoặc Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt		Số vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Trong đó					Tổng số	Nguồn vốn khác (vốn tập đoàn đầu khi VN tài trợ)
							Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Vốn kết dư ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang năm 2025	Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang 2025	Vốn ngân sách tỉnh phân cấp, hỗ trợ	Vốn tiền đất ngân sách huyện			
	TỔNG CỘNG:							365.971	30.676	246.048	206.885	5.618	51.000	29.312	115.955	5.000	
I	Dự án đã phê duyệt quyết toán:																0
1	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng học Trường Mầm non Điểm Thuy	Xã Điểm Thuy	Năm 2021-2022	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Điểm Thuy	7892479	071	QĐ số 3371/QĐ-UBND ngày 29/8/2024	8.732	8.182	8.599	550	0		0	550		
2	Trường Tiểu học xã Thượng Đình huyện Phú Bình; Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng	Xã Điểm Thuy	Năm 2019 - 2020	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Điểm Thuy	7806068	072	QĐ số 3106/QĐ-UBND ngày 11/8/2022	7.632	6.208	5.892	1.384	0		0	1.384		
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã tư Hương Chúc đi xóm Ngói xã Hà Châu, huyện Phú Bình	Xã Điểm Thuy	Năm 2019 - 2020	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Điểm Thuy	7781343	292	QĐ số 2610/QĐ-UBND ngày 5/7/2022	2.905	1.943	1.405	905	0		0	905		
4	Trường MN thượng Đình, HM: nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	Xã Điểm Thuy	Năm 2018 - 2019	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Điểm Thuy	7748203	071	QĐ số 2550/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	5.427	4.000	1.327	1.327	1.327		0	0		

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025																
Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại khoản)	Quyết định phê duyệt dự án hoặc Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt		Số vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Trong đó					
							Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Vốn kết dư ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang năm 2025	Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang 2025	Vốn ngân sách tỉnh phân cấp, hỗ trợ	Vốn tiền đất ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn tập đoàn đầu khi VN tài trợ)
5	Lát vỉa hè và điện chiếu sáng từ đường vành đai 5 đến khu vực chợ Quán Chè xã Nga Mỹ	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	8107927	312	QĐ số 3792/QĐ-UBND ngày 26/9/2024	2.004	1.372	2.004	632	0	0	0	632	
6	Nâng cấp, mở rộng đường từ QL37 đến đường tỉnh ĐT266 xã Diêm Thụy huyện Phú Bình	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	8082695	292	QĐ số 1194/QĐ-UBND ngày 04/4/2024	10.472	7.000	10.472	3.472	0		2.312	1.160	
II	Dự án hoàn thành chưa quyết toán:							4.139	793	3.733	2.840	1.240	0	0	1.600	0
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ xóm Đồng Lừa xã Thượng Đình đi Phường Lương Sơn - TP Sông Công	Xã Diêm Thụy	Năm 2025 - 2026	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	8135401	292	QĐ số 553/QĐ-UBND ngày 21/2/2025 của UBND huyện	1.700	0	1.700	1.600	0		0	1.600	
2	Quy hoạch chi tiết khu dân cư mới Đại Đồng huyện Phú Bình	Xã Diêm Thụy	Năm 2022 - 2023	Phòng Kinh tế	8069761		QĐ số 4322/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	991	700	925	225	225		0	0	
3	Quy hoạch chi tiết Khu đô thị số 2 thuộc đô thị mới Diêm Thụy	Xã Diêm Thụy	Năm 2019	Phòng Kinh tế	8153590		QĐ số 2815/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	732	0	545	545	545		0	0	



Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025																
Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại khoản)	Quyết định phê duyệt dự án hoặc Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt		Số vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Trong đó					Nguồn vốn khác (vốn tập đoàn đầu khí VN tài trợ)
							Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Vốn kết dư ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang năm 2025	Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang 2025	Vốn ngân sách tỉnh phân cấp, hỗ trợ	Vốn tiền đất ngân sách huyện	
4	Quy hoạch chi tiết khu dân cư và tái định cư Nga Mỹ	Xã Diêm Thụy	Năm 2021	Phòng Kinh tế	7933970		QĐ số 4395/QĐ-UBND ngày 21/6/2021	356	93	293	200	200	0	0	0	
5	Quy hoạch chi tiết khu dân cư và Tái định cư xã Thượng Đình	Xã Diêm Thụy	Năm 2022 - 2024	Phòng Kinh tế	8127345		QĐ số 5113/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	360	0	270	270	270	0	0	0	
III	Dự án đang thực hiện:							318.861	1.179	211.596	194.755	3.051	51.000	27.000	108.704	5.000
1	Trường mầm non Nga Mỹ huyện Phú Bình (giai đoạn 1)	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	8124735	071	QĐ số 5101/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	2.000	953	1.953	1.000	-		-	1.000	
2	Quy hoạch chi tiết khu dân cư và Tái định cư số 1 xã Nga Mỹ	Xã Diêm Thụy	Năm 2022 - 2024	Phòng Kinh tế	8127693		QĐ số 5119/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	370	0	270	270	270		0	0	
3	Trường mầm non Nga Mỹ huyện Phú Bình (giai đoạn 2)	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	8155623	071	NQ 06/QĐ-UBND ngày 22/6/2024 của UBND huyện Phú Bình	18.000	-	18.000	10.000	-		-	5.000	5.000



Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025																	
Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã nghạch kinh tế (loại khoản)	Quyết định phê duyệt dự án hoặc Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt		Số vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Trong đó						
							Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Vốn kết đư ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang năm 2025	Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang 2025	Vốn ngân sách tỉnh phân cấp, hỗ trợ	Vốn tiền đất ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn tập đoàn đầu khí VN tài trợ)		
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường trục xã Nga Mỹ đoạn từ công làng nghề An Châu đi xóm Liên Ngọc	Xã Diêm Thụy	2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	8133987	292	QĐ số 564/QĐ- UBND ngày 24/2/2025 của UBND huyện	5.901	-	5.901	5.700	-	-	5.700	5.700	5.700	5.700
5	Khu dân cư và tái định cư Nga Mỹ huyện Phú Bình	Xã Diêm Thụy	Năm 2025- 2028	Phòng Kinh tế	8161029		QĐ Số 5392/QĐ- UBND ngày 28/6/2025 của UBND huyện Phú Bình	181.000	-	90.000	90.000	1.996	30.000	27.000	31.004		
6	Khu tái định cư Đàm Lở	Xã Diêm Thụy	Năm 2025- 2026	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	8135065	312	QĐ Số 586/QĐ- UBND ngày 27/02/2025 của UBND huyện Phú Bình	19.500	-	19.500	15.000	-	-	-	15.000		
7	Khu dân cư và tái định cư Miền An Châu xã Nga Mỹ, huyện Phú Bình (theo quy hoạch sử dụng đất: Khu dân cư Miền An Châu xã Nga Mỹ, huyện Phú Bình)	Xã Diêm Thụy	Năm 2025- 2028	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy			QĐ Số 5149/QĐ- UBND ngày 27/6/2025 của UBND huyện Phú Bình	90.000	-	73.882	72.000	-	21.000	-	51.000		
8	Quy hoạch chi tiết xây dựng Nghĩa trang Sông cầu	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Phòng Kinh tế	8105884		QĐ số 3229/QĐ- UBND ngày 23/8/2024	676	226	676	450	450					

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025																
Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại khoản)	Quyết định phê duyệt dự án hoặc Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt		Số vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Trong đó					
							Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Vốn kết dư ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang năm 2025	Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang 2025	Vốn ngân sách tỉnh phân cấp, hỗ trợ	Vốn tiền đất ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn tập đoàn đầu khí VN tài trợ)
9	Quy hoạch chi tiết khu đô thị sinh thái Seoul Park City Thái Nguyên thuộc đô thị mới Diêm Thụy	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Phòng Kinh tế	8127689		QĐ số 5115/QĐ-UBND ngày 23/8/2024	1.414	-	1.414	335	335	.			
IV	Dự án khởi công mới năm 2025							5.800	0	1.020	1.020	0		0	1.020	0
	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Diêm Thụy	Xã Diêm Thụy	Năm 2025 - 2026	Phòng Kinh tế				5.800	0	1.020	1.020	-		-	1.020	-

PHỤ BIỂU 01
CÔNG KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 XÃ ĐIỀM THỤY

Nguồn vốn: Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách xã (UBND huyện Phú Bình đã giao cho các chủ đầu tư trước khi sáp nhập) và các nguồn vốn khác

Kèm theo Quyết định số 763/QĐ- UBND ngày 15/8/2025 của phòng Kinh tế)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự áu/Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng kế hoạch vốn bố trí 2021-2025	Nhu cầu vốn để hoàn thành chương trình, dự án	Ghi chú
	TỔNG CỘNG:					450.323	303.503	280.840	134.237	
I	Dự án đã phê duyệt quyết toán:					109.914	75.922	75.922	0	
1	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng học Trường Mầm non Điềm Thụy	Xã Điềm Thụy	Năm 2021-2022	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Điềm Thụy	QĐ số 3371/QĐ-UBND ngày 29/8/2024	8.732	8.599	8.599	0	
2	Nhà lớp học 3 tầng Trường Tiểu học Nga My 1	Xã Điềm Thụy	Năm 2023-2024	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Điềm Thụy	QĐ số 4980/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	8.714	8.714	8.714	0	
3	Trường THCS Thượng Đình huyện Phú Bình; Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng.	Xã Điềm Thụy	Năm 2016 - 2018	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Điềm Thụy	QĐ số 2367/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND huyện	4.328	163	163	0	
4	Trường THCS Hà Châu, huyện Phú Bình - Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng.	Xã Điềm Thụy	Năm 2017 - 2018	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Điềm Thụy	QĐ số 6602/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của UBND huyện	5.474	674	674	0	

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng kế hoạch vốn bố trí 2021-2025	Nhu cầu vốn để hoàn thành chương trình, dự án	Ghi chú
5	Trường THCS Trần Phú, xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng	Xã Diêm Thụy	Năm 2017 - 2018	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 5473/QĐ-UBND ngày 24/7/2019 của UBND huyện	6.258	449	449	0	
6	Trường Mầm non Hà Châu, huyện Phú Bình ; Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng.	Xã Diêm Thụy	Năm 2017 - 2018	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 5472/QĐ-UBND ngày 24 /7/2020 của UBND huyện	6.813	142	142	0	
7	Trường Tiểu học xã Thượng Đình huyện Phú Bình; Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng	Xã Diêm Thụy	Năm 2019 - 2020	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 3106/QĐ-UBND ngày 11/8/2022	7.632	5.892	5.892	0	
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã tư Hương Chúc đi xóm Ngói xã Hà Châu, huyện Phú Bình	Xã Diêm Thụy	Năm 2019 - 2020	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 2610/QĐ-UBND ngày 5/7/2022	2.905	1.405	1.405	0	
9	Cải tạo, Nâng cấp đường Diêm Dương xã Nga My	Xã Diêm Thụy	Năm 2018 - 2019	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 1390/QĐ-UBND, ngày: 29/03/2021	905	505	505	0	
10	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường THCS Nga My, huyện Phú Bình	Xã Diêm Thụy	Năm 2017 - 2018	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 8171/QĐ-UBND, ngày: 12/10/2021	7.128	2.455	2.455	0	
11	Nhà lớp học 3 tầng Trường Tiểu học xã Thượng Đình huyện Phú Bình (đơn nguyên 2)	Xã Diêm Thụy	Năm 2021 - 2022	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 4311/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	7.260	7.259	7.259	0	
12	Trụ sở làm việc UBND xã Hà Châu	Xã Diêm Thụy	Năm 2021 - 2022	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 3367/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	4.258	4.258	4.258	0	

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng kế hoạch vốn bố trí 2021-2025	Nhu cầu vốn để hoàn thành chương trình, dự án	Ghi chú
13	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã Nga My đoạn từ xóm Dinh B đi đường vành đai 5	Xã Diêm Thụy	Năm 2021 - 2022	0	QĐ số 3359/QĐ-UBND, ngày 28/9/2023	5.563	5.563	5.563	0	
14	Thoát nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn xã Hà Châu	Xã Diêm Thụy	Năm 2023 - 2024	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 3822/QĐ-UBND 27/9/2024	1.050	1.050	1.050	0	
15	Cầu Đồng Đồng xã Thượng Đình, huyện Phú Bình	Xã Diêm Thụy	Năm 2021 - 2022	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 3631/QĐ-UBND, ngày 20/10/2023	4.878	4.878	4.878	0	
16	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Chùa Cả xã Hà Châu đi đường Vành đai 5.	Xã Diêm Thụy	Năm 2021 - 2022	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 3357/QĐ-UBND, ngày 28/9/2023	5.973	5.973	5.973	0	
17	Điện chiếu sáng, rãnh thoát nước tuyến đường xóm Trung 3 - xóm Bình 2 xã Diêm Thụy.	Xã Diêm Thụy	Năm 2023 - 2024	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 2033/QĐ-UBND ngày 7/6/2024	1.368	1.368	1.368	0	
18	Điện chiếu sáng từ trường Trường Mầm non -Hòa Thịnh xã Thượng Đình	Xã Diêm Thụy	Năm 2023 - 2024	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 1365/QĐ-UBND ngày 22/4/2024	809	809	809	0	
19	Điện chiếu sáng trung tâm xã Hà Châu	Xã Diêm Thụy	Năm 2023 - 2024	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 2001/QĐ-UBND ngày 31/5/2024	1.963	1.963	1.963	0	
20	Trường MN thượng Đình, HM: nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	Xã Diêm Thụy	Năm 2018 - 2019	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 2550/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	5.427	1.327	1.327	0	
21	Lát vỉa hè và điện chiếu sáng từ đường vành đai 5 đến khu vực chợ Quán Chè xã Nga My	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 3792/QĐ-UBND ngày 26/9/2024	2.004	2.004	2.004	0	

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng kế hoạch vốn bố trí 2021-2025	Nhu cầu vốn để hoàn thành chương trình, dự án	Ghi chú
22	Nâng cấp, mở rộng đường từ QL37 đến đường tỉnh ĐT266 xã Diêm Thụy huyện Phú Bình	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 1194/QĐ-UBND ngày 04/4/2024	10.472	10.472	10.472	0	
II	Dự án hoàn thành chưa quyết toán:					7.632	7.506	6.597	682	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ xóm Đồng Lư xã Thượng Đình đi Phường Lương Sơn - TP Sông Công	Xã Diêm Thụy	Năm 2025 - 2026	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	QĐ số 553/QĐ-UBND ngày 21/2/2025 của UBND huyện	1.700	1.700	1.600	0	
2	Quy hoạch chung đô thị mới Thụy đên năm 2040	Xã Diêm Thụy	Năm 2020 - 2022	Phòng Kinh tế	QĐ số 1135/QĐ-UBND ngày 02/5/2019	2.349	2.349	2.349	0	
3	Quy hoạch chi tiết khu dân cư mới Đại Đồng huyện Phú Bình	Xã Diêm Thụy	Năm 2022 - 2023	Phòng Kinh tế	QĐ số 4322/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	991	925	925	0	
4	Quy hoạch chi tiết Khu đô thị số 2 thuộc đô thị mới Diêm Thụy	Xã Diêm Thụy	Năm 2019	Phòng Kinh tế	QĐ số 2815/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	732	545	545	0	
5	Quy hoạch chi tiết khu dân cư và tái định cư Nga My	Xã Diêm Thụy	Năm 2021	Phòng Kinh tế	QĐ số 4395/QĐ-UBND ngày 21/6/2021	356	293	293	63	
6	Quy hoạch chi tiết khu dân cư và Tái định cư xã Thượng Đình	Xã Diêm Thụy	Năm 2022 - 2024	Phòng Kinh tế	QĐ số 5113/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	360	270	270	90	
7	Quy hoạch chi tiết khu đô thị số 7 đô thị mới Diêm Thụy, huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên	Xã Diêm Thụy	Năm 2020 - 2021	Phòng Kinh tế	QĐ số 4969/QĐ-UBND ngày 14/7/2021	1.144	1.424	615	529	

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng kế hoạch vốn bố trí 2021-2025	Nhu cầu vốn để hoàn thành chương trình, dự án	Ghi chú
III	Dự án đang thực hiện:					326.977	219.055	197.301	128.775	
1	Trường mầm non Nga My huyện Phú Bình (giai đoạn 1)	Xã Diềm Thụy	Năm 2024 - 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diềm Thụy	QĐ số 5101/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	2.000	1.953	1.953	47	
2	Quy hoạch chi tiết khu dân cư và Tái định cư số 1 xã Nga My	Xã Diềm Thụy	Năm 2022 - 2024	Phòng Kinh tế	QĐ số 5119/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	370	270	270	100	
3	Trường mầm non Nga My huyện Phú Bình (giai đoạn 2)	Xã Diềm Thụy	Năm 2024 - 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diềm Thụy	NQ 06/QĐ-UBND ngày 22/6/2024 của HĐND huyện Phú Bình	18.000	18.000	10.000	8.000	
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường trục xã Nga My đoạn từ cổng làng nghề An Châu đi xóm Liên Ngọc	Xã Diềm Thụy	Năm 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diềm Thụy	QĐ số 564/QĐ-UBND ngày 24/2/2025 của UBND huyện	5.901	5.901	5.700	201	
5	Khu dân cư và tái định cư Nga My huyện Phú Bình	Xã Diềm Thụy	Năm 2025-2028	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diềm Thụy	QĐ Số 5392/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND huyện Phú Bình	181.000	90.000	90.000	91.000	
6	Khu tái định cư Đầm Lở	Xã Diềm Thụy	Năm 2025-2026	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diềm Thụy	QĐ Số 586/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND huyện Phú Bình	19.500	19.500	15.000	4.500	
7	Khu dân cư và tái định cư Miền An Châu xã Nga My, huyện Phú Bình (theo quy hoạch sử dụng đất: Khu dân cư Miền An Châu xã Nga My, huyện Phú Bình)	Xã Diềm Thụy	Năm 2025-2028	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diềm Thụy	QĐ Số 5149/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND huyện Phú Bình	90.000	73.882	72.000	18.000	

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng kế hoạch vốn bố trí 2021-2025	Nhu cầu vốn để hoàn thành chương trình, dự án	Ghi chú
8	Quy hoạch chi tiết xây dựng Nghĩa trang Sông cầu	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Phòng Kinh tế	QĐ số 3229/QĐ-UBND ngày 23/8/2024	676	450	450	226	
9	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu dân cư Núi Ngọc	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Phòng Kinh tế	QĐ số 5123/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	151	151	151	0	
10	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu dân cư mới Ngọc Hà	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Phòng Kinh tế	QĐ số 5121/QĐ-UBND ngày 23/8/2024	100	100	100	0	
11	Quy hoạch chi tiết khu đô thị sinh thái Seoul Park City Thái Nguyên thuộc đô thị mới Diêm Thụy	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Phòng Kinh tế	QĐ số 5115/QĐ-UBND ngày 23/8/2024	1.414	1.414	335	1.079	
12	Quy hoạch chi tiết khu đô thị số 5 đô thị mới Diêm Thụy	Xã Diêm Thụy	Năm 2025	Phòng Kinh tế	QĐ số 3262/QĐ-UBND ngày 24/8/2025	828	828	0	0	
13	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết Khu nhà ở xã hội Diêm Thụy	Xã Diêm Thụy	Năm 2025	Phòng Kinh tế	Quyết định số 5117/QĐ-UBND ngày 23/8/2024	73	73	0	0	
14	Quy hoạch chi tiết khu đô thị và tái định cư xóm Trung thuộc đô thị mới Diêm Thụy huyện Phú Bình	Xã Diêm Thụy	Năm 2023 - 2025	Phòng Kinh tế	Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2023	831	400	400	431	
15	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết khu tái định cư xóm Trạng xã Diêm Thụy	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Phòng Kinh tế	QĐ số 4981/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND huyện Phú Bình	97	97	97	0	

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng kế hoạch vốn bố trí 2021-2025	Nhu cầu vốn để hoàn thành chương trình, dự án	Ghi chú
16	Quy hoạch chi tiết khu đô thị số 8 thuộc khu đô thị mới Diêm Thụy	Xã Diêm Thụy	Năm 2022 - 2025	Phòng Kinh tế	QĐ số 1381/QĐ-UBND ngày 06/04/2022	1.729	1.729	120	1.609	
17	Quy hoạch chi tiết khu đô thị Đồng Đàm	Xã Diêm Thụy	Năm 2022 - 2025	Phòng Kinh tế	QĐ số 36/QĐ-UBND ngày 07/01/2022	1.722	1.722	153	1.569	
18	Quy hoạch chi tiết khu đô thị cầu hanh	Xã Diêm Thụy	Năm 2022 - 2025	Phòng Kinh tế	QĐ số 1979/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	1.388	1.388	272	1.116	
19	Quy hoạch chi tiết Chợ đầu mối Diêm Thụy	Xã Diêm Thụy	Năm 2022 - 2025	Phòng Kinh tế	QĐ 9457/QĐ-UBND ngày 16/12/2021	1.197	1.197	300	897	
IV	Dự án khởi công mới năm 2025					5.800	1.020	1.020	4.780	
	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Diêm Thụy	Xã Diêm Thụy	Năm 2025 - 2026	Phòng Kinh tế		5.800	1.020	1.020	4.780	

PHỤ BIỂU 02
CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 XÃ ĐIỀM THỤY
(Kèm theo Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Điềm Thụy)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại khoản)	Quyết định phê duyệt dự án hoặc Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt		Số vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025					
							Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó				
												Vốn kết dư ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang năm 2025	Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang 2025	Vốn ngân sách tỉnh phân cấp, hỗ trợ	Vốn tiền đất ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn tập đoàn đầu tư, tài trợ)
	TỔNG CỘNG:							365.971	30.676	246.048	206.885	5.618	51.000	29.312	115.955	5.000
I	Dự án đã phê duyệt quyết toán:							37.172	28.705	29.699	8.270	1.327		2.312	4.631	0
1	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng học Trường Mầm non Điềm Thụy	Xã Điềm Thụy	Năm 2021-2022	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Điềm Thụy	7892479	071	QĐ số 3371/QĐ-UBND ngày 29/8/2024	8.732	8.182	8.599	550	0		0	550	
2	Trường Tiểu học xã Thượng Đình huyện Phú Bình; Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng	Xã Điềm Thụy	Năm 2019 - 2020	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Điềm Thụy	7806068	072	QĐ số 3106/QĐ-UBND ngày 11/8/2022	7.632	6.208	5.892	1.384	0		0	1.384	
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã tư Hương Chúc đi xóm Ngói xã Hà Châu, huyện Phú Bình	Xã Điềm Thụy	Năm 2019 - 2020	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Điềm Thụy	7781343	292	QĐ số 2610/QĐ-UBND ngày 5/7/2022	2.905	1.943	1.405	905	0		0	905	
4	Trường MN thượng Đình, HM: nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	Xã Điềm Thụy	Năm 2018 - 2019	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Điềm Thụy	7748203	071	QĐ số 2550/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	5.427	4.000	1.327	1.327	1.327		0	0	

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại khoản)	Quyết định phê duyệt dự án hoặc Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt		Số vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025					
							Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó				
												Vốn kết dư ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang năm 2025	Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang 2025	Vốn ngân sách tỉnh phân cấp, hỗ trợ	Vốn tiền đất ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn tập đoàn đầu khí VN tài trợ)
5	Lát vỉa hè và điện chiếu sáng từ đường vành đai 5 đến khu vực chợ Quán Chè xã Nga My	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	8107927	312	QĐ số 3792/QĐĐ-UBND ngày 26/9/2024	2.004	1.372	2.004	632	0		0	632	
6	Nâng cấp, mở rộng đường từ QL37 đến đường tỉnh ĐT266 xã Diêm Thụy huyện Phú Bình	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	8082695	292	QĐ số 1194/QĐ-UBND ngày 04/4/2024	10.472	7.000	10.472	3.472	0		2.312	1.160	
II	Dự án hoàn thành chưa quyết toán:							4.139	793	3.733	2.840	1.240	0	0	1.600	0
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ xóm Đồng Lúa xã Thượng Đình đi Phường Lương Sơn - TP Sông Công	Xã Diêm Thụy	Năm 2025 - 2026	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	8135401	292	QĐ số 553/QĐ-UBND ngày 21/2/2025 của UBND huyện	1.700	0	1.700	1.600	0		0	1.600	
2	Quy hoạch chi tiết khu dân cư mới Đại Đồng huyện Phú Bình	Xã Diêm Thụy	Năm 2022 - 2023	Phòng Kinh tế	8069761		QĐ số 4322/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	991	700	925	225	225		0	0	
3	Quy hoạch chi tiết Khu đô thị số 2 thuộc đô thị mới Diêm Thụy	Xã Diêm Thụy	Năm 2019	Phòng Kinh tế	8153590		QĐ số 2815/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	732	0	545	545	545		0	0	

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại khoản)	Quyết định phê duyệt dự án hoặc Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt		Số vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025					
							Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó				
												Vốn kết dư ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang năm 2025	Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang 2025	Vốn ngân sách tỉnh phân cấp, hỗ trợ	Vốn tiền đất ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn tập đoàn đầu khí VN tài trợ)
4	Quy hoạch chi tiết khu dân cư và tái định cư Nga My	Xã Diêm Thụy	Năm 2021	Phòng Kinh tế	7933970		QĐ số 4395/QĐ-UBND ngày 21/6/2021	356	93	293	200	200		0	0	
5	Quy hoạch chi tiết khu dân cư và Tái định cư xã Thượng Đình	Xã Diêm Thụy	Năm 2022 - 2024	Phòng Kinh tế	8127345		QĐ số 5113/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	360	0	270	270	270		0	0	
III	Dự án đang thực hiện:							318.861	1.179	211.596	194.755	3.051	51.000	27.000	108.704	5.000
1	Trường mầm non Nga My huyện Phú Bình (giai đoạn 1)	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	8124735	071	QĐ số 5101/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	2.000	953	1.953	1.000	-		-	1.000	
2	Quy hoạch chi tiết khu dân cư và Tái định cư số 1 xã Nga My	Xã Diêm Thụy	Năm 2022 - 2024	Phòng Kinh tế	8127693		QĐ số 5119/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	370	0	270	270	270		0	0	
3	Trường mầm non Nga My huyện Phú Bình (giai đoạn 2)	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	8155623	071	NQ 06/QĐ-UBND ngày 22/6/2024 của HĐND huyện Phú Bình	18.000	-	18.000	10.000	-		-	5.000	5.000

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại khoản)	Quyết định phê duyệt dự án hoặc Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt		Số vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025					
							Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó				
												Vốn kết dư ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang năm 2025	Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang 2025	Vốn ngân sách tỉnh phân cấp, hỗ trợ	Vốn tiền đất ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn tập đoàn đầu khí VN tài trợ)
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường trục xã Nga My đoạn từ cổng làng nghề An Châu đi xóm Liên Ngọc	Xã Diêm Thụy	2025	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	8133987	292	QĐ số 564/QĐ-UBND ngày 24/2/2025 của UBND huyện	5.901	-	5.901	5.700	-	-	-	5.700	
5	Khu dân cư và tái định cư Nga My huyện Phú Bình	Xã Diêm Thụy	Năm 2025-2028	Phòng Kinh tế	8161029		QĐ Số 5392/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND huyện Phú Bình	181.000	-	90.000	90.000	1.996	30.000	27.000	31.004	
6	Khu tái định cư Đầm Lở	Xã Diêm Thụy	Năm 2025-2026	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy	8135065	312	QĐ Số 586/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND huyện Phú Bình	19.500	-	19.500	15.000	-	-	-	15.000	
7	Khu dân cư và tái định cư Miền An Châu xã Nga My, huyện Phú Bình (theo quy hoạch sử dụng đất: Khu dân cư Miền An Châu xã Nga My, huyện Phú Bình)	Xã Diêm Thụy	Năm 2025-2028	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diêm Thụy			QĐ Số 5149/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND huyện Phú Bình	90.000	-	73.882	72.000	-	21.000	-	51.000	
8	Quy hoạch chi tiết xây dựng Nghĩa trang Sông cầu	Xã Diêm Thụy	Năm 2024 - 2025	Phòng Kinh tế	8105884		QĐ số 3229/QĐ-UBND ngày 23/8/2024	676	226	676	450	450				

Số TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngạch kinh tế (loại khoản)	Quyết định phê duyệt dự án hoặc Quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt		Số vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025					
							Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó				
												Vốn kết dư ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang năm 2025	Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2024 chuyển sang 2025	Vốn ngân sách tỉnh phân cấp, hỗ trợ	Vốn tiền đất ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn tập đoàn đầu khí VN tài trợ)
9	Quy hoạch chi tiết khu đô thị sinh thái Seoul Park City Thái Nguyên thuộc đô thị mới Diềm Thụy	Xã Diềm Thụy	Năm 2024 - 2025	Phòng Kinh tế	8127689		QĐ số 5115/QĐ-UBND ngày 23/8/2024	1.414	-	1.414	335	335				
IV	Dự án khởi công mới năm 2025							5.800	0	1.020	1.020	0		0	1.020	0
	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Diềm Thụy	Xã Diềm Thụy	Năm 2025 - 2026	Phòng Kinh tế				5.800	0	1.020	1.020	-		-	1.020	-